

Số: 02/2021/QĐST-VDS

*Pác Nặm, ngày 15 tháng 6 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

***Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp:* Ông Hà Thanh Tuấn.

*Thư ký phiên họp:* Bà Cao Thị Hải Yến - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp:* Ông Hoàng Trọng Hữu - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 01/2021/TLST-VDS ngày 17 tháng 5 năm 2021 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2021/QĐST-VDS ngày 07 tháng 6 năm 2021, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* UBND xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo pháp luật: Ông Ma Văn T. Chức vụ: Chủ tịch UBND xã C. Có mặt.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Anh Dương Văn M và chị Hầu Thị M, cùng trú tại: thôn L, xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt (Có đơn xin vắng mặt tại phiên họp).

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 13 tháng 5 năm 2021 của Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm trình bày như sau: Ngày 04/3/2009, Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện cho anh Dương Văn M và chị Hầu Thị M. Khi kết hôn, anh Dương Văn M xuất trình Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu có ghi anh Dương Văn M sinh ngày xx/xx/19xx và khai với Ban tư pháp xã C. Do cán bộ Tư pháp - Hộ tịch thời điểm đó không kiểm tra kỹ, không thẩm định rõ tuổi thật của anh Dương Văn M nên Ủy ban nhân dân xã C đã cấp Giấy chứng nhận kết hôn cho anh Dương Văn M

và chị Hàu Thị M. Thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của anh Dương Văn M lại ghi sinh ngày xx/xx/19xx và toàn bộ giấy tờ về hộ tịch sau này đều ghi tên là Dương Văn M sinh ngày xx/xx/19xx. Như vậy, tính đến ngày được Ủy ban nhân dân xã đăng ký kết hôn, anh Dương Văn M mới được 16 tuổi 08 tháng 04 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã C đề nghị Tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M.

Trong các biên bản lấy lời khai, anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M xác định anh Dương Văn M sinh ngày xx/xx/19xx và khẳng định hiện tại anh chị vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc và đã có 05 con chung, anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh chị kể từ ngày anh Dương Văn M đủ tuổi đăng ký kết hôn.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Pác Nặm trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án công nhận hôn nhân hợp pháp cho anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M kể từ ngày đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của các đương sự trong các biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

1. Về thủ tục tố tụng: Người có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết tuyên bố hủy kết hôn trái pháp luật là Ủy ban nhân dân xã C, huyện Pác Nặm. UBND xã C cho rằng anh Dương Văn M chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Do các đương sự có cùng địa chỉ tại xã C, huyện Pác Nặm, cơ quan đăng ký kết hôn là Ủy ban nhân dân xã C nên thẩm quyền giải quyết là Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm theo quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b, khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

2. Về nội dung: Căn cứ vào những chứng cứ đã thu thập được thấy rằng: Ngày 04/3/2009, khi anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M đến UBND xã C đăng ký kết hôn, anh Dương Văn M đã xuất trình Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu có ghi anh Dương Văn M sinh ngày xx/xx/19xx, đối chiếu với quy định thì anh M đã đủ tuổi đăng ký kết hôn. Tuy nhiên đến năm 2019, khi cấp lại Giấy chứng minh nhân dân thì UBND xã C phát hiện trong Giấy khai sinh bản gốc do UBND xã N,

huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 11/5/2004 lại ghi anh Dương Văn M sinh ngày xx/xx/19xx, trên cơ sở đó UBND xã C đã xác minh với UBND xã N, huyện Pác Nặm, xác nhận anh Dương Văn M sinh ngày xx/xx/19xx là đúng.

Do vậy, ngày 04/3/2009, anh Dương Văn M đăng ký kết hôn với chị Hàu Thị M khi đó anh Dương Văn M mới được 16 tuổi 08 tháng 04 ngày, chưa đủ tuổi kết hôn theo Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Tuy nhiên, do cán bộ Tư pháp xã C thời điểm đó chỉ căn cứ vào Giấy chứng minh nhân dân và Sổ hộ khẩu mang tên Dương Văn M sinh ngày xx/xx/19xx để đăng ký kết hôn cho anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M dẫn đến việc anh M đã vi phạm Luật hôn nhân và gia đình, do vậy cần hủy việc đăng ký kết hôn ngày 04/3/2009 của anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M.

Tuy nhiên sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M vẫn chung sống hòa thuận, hạnh phúc từ đó cho đến nay và đã có 05 con chung. Tại biên bản lấy lời khai, anh M và chị M trình bày việc đăng ký kết hôn trái pháp luật của anh chị đã gây rất nhiều khó khăn trong quá trình làm thủ tục khai sinh cho con chung của anh chị sau này, đồng thời anh chị thống nhất đề nghị Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh chị là hợp pháp kể từ thời điểm anh Dương Văn M đủ tuổi đăng ký kết hôn. Theo quy định của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 và điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT - TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp hướng dẫn: “Trường hợp tại thời điểm kết hôn, hai bên kết hôn không có đủ điều kiện kết hôn nhưng sau đó có đủ điều kiện kết hôn quy định tại Điều 8 của Luật hôn nhân và gia đình thì Tòa án xử lý như sau: a) Nếu hai bên cùng yêu cầu Tòa án công nhận quan hệ hôn nhân thì Tòa án quyết định công nhận quan hệ hôn nhân đó kể từ thời điểm các bên kết hôn có đủ điều kiện kết hôn”. Căn cứ vào quy định trên thì cần công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn M và chị Hàu Thị M là hợp pháp kể từ ngày anh Dương Văn M đủ 20 tuổi tức là ngày 30/6/2012.

3. Về lệ phí: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã C không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; điểm a khoản 1 Điều 8; khoản 2, 3 Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Dương Văn M và chị Hà Thị M là hợp pháp kể từ ngày 30/6/2012.

Về lệ phí việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã C không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định; Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định trong thời hạn 10 ngày; Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã C;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỢP**

**(Đã ký)**

**Hà Thanh Tuấn**